

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp nội thất đợt 1 năm 2025 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp nội thất đợt 1 năm 2025.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp lắp đặt hàng hóa, dịch vụ: 40 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, lắp đặt và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 25/02/2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, Hầm 1, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người liên hệ: Lê Mộng Hà Số điện thoại: 028.3952.5373
10. Yêu cầu khác:
 - Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J17-208-lmha)(1).

TUQ. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm công văn số 587/BVDHYD-QTTN ngày 18 tháng 02 năm 2025)

I. Phạm vi cung cấp:

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Quầy tiếp nhận (3200 x 1000 x 800)mm	- Khung đỡ bằng inox hộp vuông $\geq (30 \times 30)$mm dày $\geq 1,2$mm. - Xung quanh ốp gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Mặt trên cùng bằng đá granite dày ≥ 20mm, mài bo cạnh, màu sắc theo lựa chọn thực tế của Bệnh viện. - Mặt bàn làm việc ốp kính màu cường lực dày ≥ 8mm, mài bo cạnh, màu sắc theo lựa chọn thực tế của Bệnh viện. Khoét lỗ đi dây điện có nắp chụp. - Quầy có 03 ngăn kéo bàn phím - Phụ kiện: 06 ray kéo. - Chân bằng inox hộp (100 x 50)mm dày $\geq 1,2$mm, loại xước mờ.	cái	1
2	Bàn làm việc (3200 x 750 x 600)mm	- Khung đỡ bằng inox hộp vuông $\geq (30 \times 30)$mm dày $\geq 1,2$mm. - Xung quanh ốp gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Mặt bàn làm việc ốp kính màu cường lực dày ≥ 8mm, mài bo cạnh, màu sắc theo lựa chọn thực tế của Bệnh viện. Khoét lỗ đi dây điện có nắp chụp. - Quầy có 03 ngăn kéo bàn phím, bưng lửng - Phụ kiện: 06 ray kéo. - Có nút chân bọc các đầu inox, có nút chân tăng đưa bằng thép bọc nhựa gắn ở các chân bàn.	cái	1
3	Bàn làm việc (1700 x 1500 x 750)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Mặt bàn khoét lỗ đi dây điện có nắp chụp. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, 01 cửa bản lề, 01 hộc kéo phụ, 02 cánh cửa lùa. - Phụ kiện: ray nhôm cửa lùa, 04 ray kéo, 02 bản lề, 02 tay nắm, 02 ổ khóa.	cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.		
4	Bàn làm việc (1200 x 420 x 750)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Mặt bàn bằng đá nhân tạo dày ≥ 20 mm uốn cạnh, chống thấm ố, chống phai màu, vệ sinh dễ dàng. Khoét lỗ đi dây điện có nắp chụp. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, 09 hộc kéo tay nắm âm. - Phụ kiện: 20 ray kéo, 09 tay nắm âm. - Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.	cái	1
5	Bàn làm việc (1000 x 400 x 750)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Có 01 đợt ngăn, bưng lưng. - Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.	cái	3
6	Bàn ăn (4000 x 600 x 750)mm	- Khung đỡ bằng inox hộp vuông $\geq (30 \times 30)$ mm, dày $\geq 1,2$ mm. - Xung quanh ốp gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Mặt bàn làm việc ốp kính màu cường lực dày ≥ 8 mm, mài bo cạnh, màu sắc theo lựa chọn thực tế của Bệnh viện. - Bàn có bưng lưng - Có nút chân bọc các đầu inox, có nút chân tăng đưa bằng thép bọc nhựa gắn ở các chân bàn.	cái	1
7	Hệ bàn tủ (2560 x 500 x 2600)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Phần tủ: có 08 cánh mở bản lề, 04 khoang, mỗi khoang chia 03 ngăn, cửa vát cạnh. Bên dưới có 05 hộc trống và các vách chống. Phụ kiện có 08 bản lề. - Phần bàn: có 02 ngăn kéo bàn phím, 03 hộc kéo phụ tay nắm âm, bưng lưng. Phụ kiện có 10 bản lề, 03 tay nắm âm.	cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.		
8	Hệ tủ vật tư (2000x 400 x 2600)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Phần tủ phía trên: có 06 cánh mở bản lề, 03 khoang, mỗi khoang chia 03 ngăn, cửa vát cạnh, có 04 hộc trống và các vách chống. Phụ kiện có 06 bản lề. - Phần tủ bên dưới: có 15 hộc kéo tay nắm âm. Phụ kiện có 15 tay nắm âm, 30 ray kéo. Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.	cái	1
9	Tủ vật tư (3200 x 700 x 3000)mm	- Khung đỡ bằng inox hộp vuông $\geq (30 \times 30)$mm dày $\geq 1,2$mm. - Xung quanh ốp gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 06 cánh cửa mở bản lề. - Phụ kiện: 06 tay nắm thanh, 03 ổ khóa vuông, 18 bản lề. - Có nút chân bọc các đầu inox, có nút chân tăng đưa bằng thép bọc nhựa gắn ở các chân bàn.	cái	1
10	Tủ vật tư (3800 x 500 x 3000)mm	- Khung đỡ bằng inox hộp vuông $\geq (30 \times 30)$mm dày $\geq 1,2$mm. - Xung quanh ốp gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 12 cánh cửa mở bản lề. - Phụ kiện: 12 tay nắm thanh, 06 ổ khóa vuông, 36 bản lề bật giảm chấn. - Chân bằng inox hộp vuông (100 x 50)mm dày $\geq 1,2$mm, loại xước mờ.	cái	1
11	Tủ vật tư (1450 x 500 x 3000)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. Màu sắc theo lựa chọn thực tế của Bệnh viện. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 06 cánh cửa mở bản lề. - Phụ kiện: 06 tay nắm thanh, 04 ổ khóa vuông, 18 bản lề bật giảm chấn.	cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chân bằng inox hộp vuông (100 x 50)mm dày $\geq 1,2$ mm, loại xước mờ.		
12	Tủ vật tư (915 x 450 x 1160)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 02 cánh mở bản lề, vát cạnh, chia thành 04 ngăn. - Phụ kiện: 06 bản lề, 02 ổ khóa. - Đặt trên nóc tủ locker sắt hiện hữu	cái	5
13	Tủ vật tư (2750 x 400 x 850)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Mặt bàn bằng đá nhân tạo dày ≥ 20 mm uốn liền cạnh, chống thấm ố, chống phai màu, vệ sinh dễ dàng, uốn liền gờ chặn 100mm - Tủ có 21 hộc kéo tay nắm âm. - Phụ kiện: 42 ray kéo, 21 tay nắm âm - Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.	cái	1
14	Tủ vật tư (285 x 300 x 1470)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 04 đợt ngăn, không cửa. - Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.	cái	1
15	Tủ vật tư (800 x 350 x 1500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 02 cửa mở vát cạnh. - Phụ kiện: 04 bản lề - Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.	cái	1
16	Tủ vật tư - Tủ treo (2940 x 350 x 1000)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 08 cánh mở bản lề, 04 khoang, mỗi khoang chia 03 ngăn, cửa vát cạnh. - Phụ kiện: 16 bản lề, 04 ổ khóa	cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Gia cố pat treo theo yêu cầu thực tế của Bệnh viện tại vị trí lắp đặt.		
17	Tủ lavabo (800 x 600 x 800) mm	- Ván lõi nhựa PVC phủ melamine/laminté màu vân gỗ 02 mặt. Độ dày lõi ván sử dụng làm thùng tủ và cánh tủ dày $\geq 17\text{mm}$, lưng hậu dày $\geq 8\text{mm}$ - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 02 cánh mở bản lề tay nắm âm. - Phụ kiện: 04 bản lề, 02 tay nắm âm. - Nút chân bằng nhựa, tăng chỉnh chiều cao, loại cao 100mm. - Mặt đá sử dụng đá nhân tạo dày $\geq 20\text{mm}$, đúc liền khối chậu rửa, có gờ chặn nước tràn. Cạnh dựa tường có thành gờ cao 100mm. Đá chống thấm ố, chống phai màu, vệ sinh dễ dàng. Màu sắc theo lựa chọn của bệnh viện. Thành phần đá: Nhựa poly + bột đá hạt + gelcoat + bột màu. - Mặt đá khoét lỗ gắn vòi nước cảm ứng (Bệnh viện cung cấp vòi cảm ứng) - Chậu rửa khoét lỗ lắp đặt bộ xả, van góc, dây cấp nước và các vật tư phụ khác để hoàn thiện kết nối đường cấp thoát nước.	cái	1
18	Tủ máy in (500 x 550 x 1200)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 1 ngăn kéo để máy in - Tủ không có cửa. - 01 khoang tủ không có lưng hậu, 02 khoang tủ có lưng hậu - Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.	cái	1
19	Tủ máy in (640 x 640 x 600)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Tủ có 02 cửa mở bản lề, cửa vát cạnh. - Lưng hậu chừa khoảng hở 200mm. - Phụ kiện: 04 bản lề	cái	1
20	Tủ máy in (900x 300 x 600)mm	- Gỗ MDF dày $\geq 17\text{mm}$ chống ẩm phủ veneer sồi, cánh gỗ sồi. - Tủ có 01 cánh mở vát cạnh phay rãnh, 02 hộc kéo phụ mặt kéo vát cạnh. - Phụ kiện: 02 bản lề, 04 ray kéo	cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.		
21	Locker sắt 6 ngăn (915 x 450 x 1830)mm	- Tương đương tủ sắt The One mã TU982-3K hoặc tủ sắt Xuân Hòa mã LK-6N-03-1 - Tủ sắt/thép sơn tĩnh điện 6 khoang cánh mở. Bên trong mỗi khoang có 1 đợt cố định và 1 suốt treo quần áo. Trên mỗi cánh có 1 khóa, núm tay nắm và tai khóa móc. - Dung sai kích thước: ± 3 mm	cái	1
22	Locker sắt 9 ngăn (915 x 450 x 1830)mm	- Tương đương tủ sắt The One mã TU983-3K hoặc tủ sắt Xuân Hòa mã LK-9N-03-1 - Tủ sắt/thép sơn tĩnh điện 9 khoang cánh mở. Trên mỗi cánh có 1 khóa, núm tay nắm và tai khóa móc. - Dung sai kích thước: ± 3 mm	cái	8
23	Locker sắt 12 ngăn (915 x 450 x 1830)mm	- Tương đương tủ sắt The One mã TU984-3K hoặc tủ sắt Xuân Hòa mã LK-12N-03-1 - Tủ sắt/thép sơn tĩnh điện 12 khoang cánh mở. Trên mỗi cánh có 1 khóa, núm tay nắm và tai khóa móc. - Dung sai kích thước: ± 3 mm	cái	3
24	Giường sắt 2 tầng (1900 x 850 x 1350-1650)mm	- Tương đương giường 2 tầng The One mã GT40 hoặc giường Xuân Hòa mã GI-02-00 - Kèm 02 nệm mút D40 dày 100, bên ngoài bọc simili. - Giường 2 tầng khung thép sơn tĩnh điện, có giát giường	cái	1
25	Giường khám bằng gỗ (1800 x 600 x 600)mm	Gỗ công nghiệp MFC, mặt bàn dày 25mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Các cạnh thấy dán chỉ nhựa PVC cùng màu có độ dày 1mm, tất cả cạnh khuất dán chỉ dày 0,5mm. - Giường có 02 cửa lùa bên trong chia thành 02 ngăn, có 02 hộc kéo. - Phụ kiện: ray cửa lùa, 04 ray kéo, 04 tay nắm âm. - Nệm mút loại D40 dày 100mm, bên ngoài bọc simili màu xám. - Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép	cái	3
26	Kệ sắt V lỗ 5 tầng (1000 x 500 x 2000)mm	- Kệ sắt sơn tĩnh điện màu xám. - Chân trụ sắt V40x60mm dày 2mm. - Mặt kệ sắt dày 0.8mm dập uốn cạnh có sóng ngang dưới mặt kệ chịu lực. - Kệ có 5 tầng. Tải trọng ≥ 100 kg/tầng. - Ke vuông mạ kẽm lắp góc trên cùng và dưới cùng.	cái	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Bulong ốc tán mạ kẽm. - Đế có nút chân nhựa bảo vệ sàn		
27	Kệ để hồ sơ (400 x 380 x 600)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày 1mm, cạnh khuất dán chỉ dày 0.5mm. - Nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép.	cái	1
28	Ghế đệm xoay	- Tương đương ghế The One mã SG550K, hoặc ghế Xuân Hòa mã GNV-01-00 - Ghế đệm xoay có lưng tựa, không tay vịn. - Nệm mút bọc simili - Chân nhựa 5 cánh.	cái	11
29	Ghế đôn inox có đệm	- Khung ghế 1 bằng ống inox 304 đường kính ngoài $\geq 16\text{mm}$, dày $\geq 1,2\text{mm}$ uốn cong thành khung tròn. - Khung ghế 2 bằng ống inox 304 đường kính ngoài $\geq 9\text{mm}$, dày $\geq 1,2\text{mm}$ hàn thành các thanh chống nối liền khung ghế 1. - Thanh đỡ mặt nệm bằng inox dày $\geq 1,2\text{mm}$, bản rộng $\geq 30\text{mm}$. - Đệm ngồi lọt lòng bên trong khung ghế 1. Bề mặt ván ép dày $\geq 9\text{mm}$ mài bo nhẵn cạnh, ốp mút D40 dày $\geq 20\text{mm}$, bọc simili màu xanh tất cả các mặt. - Nút chân bằng nhựa/cao su, bắt vít ren nhụyễn.	cái	82

II. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng.
- Màu sắc theo sự lựa chọn của Bệnh viện.
- Hàng hóa khi giao phải được đóng gói, bảo quản nguyên vẹn, không bị cong vênh, sứt mẻ, trầy xước, ẩm mốc, ...
- Đối với gỗ công nghiệp MFC sử dụng gỗ công nghiệp An Cường hoặc tương đương:
 - + Dung sai độ dày gỗ đã được mài nhẵn $\pm 0,3\text{mm}$ hoặc sau khi đã được phủ melamine $\pm 0,5\text{mm}$;
 - + Độ ẩm: $\leq 14\%$;
 - + Tỷ trọng: $\geq 630\text{ kg/m}^3$ đối với ván dày 18mm;
 - + Hàm lượng formaldehyde:
 - Đạt cấp E1 theo tiêu chuẩn Châu Âu/Úc/TCVN 7754:2007;
 - Hoặc đạt chuẩn TCVN 12362:2018 hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương.
- Đối với phụ kiện:
 - + Ray kéo: ray bi 3 tầng giảm chấn; chất liệu bằng sắt/thép mạ kẽm; chiều dài loại 300mm hoặc loại 350mm tùy thuộc vào chiều sâu của bàn/tủ; chiều cao $\geq$

42mm; tải trọng từ 30kg trở lên; (Ray kéo Hafele mã 494.02.061 (ray kéo dài 300mm), 494.02.062 (ray kéo dài 350mm) hoặc tương đương)

- + Bản lề bật: đóng giảm chấn; chất liệu bằng sắt/thép; có khả năng điều chỉnh các mặt bên, chiều cao, chiều sâu; (Bản lề Hafele mã 315.11.750 (bản lề lắp trùm ngoài), mã 315.11.751 (bản lề lắp trùm nửa), mã 315.11.752 (bản lề lắp lọt lòng) hoặc tương đương).
- + Tay nắm dạng thanh: bằng thép/nhôm mạ; khoảng cách lỗ vít 92 đến 96mm; chiều ngang tay nắm 110 đến 140mm; bản rộng 12 đến 22mm.
- + Ổ khóa đơn: khóa vuông; chất liệu bằng hợp kim kẽm; đường kính trụ lõi 18 – 19mm; khoảng cách từ tâm trụ lõi đến mặt vuông chốt gài 24 - 25mm (Ổ khóa vuông Hafele mã 232.01.220 hoặc tương đương).
- + Ổ khóa tủ 3 ngăn/ khóa trung tâm: Chất liệu hợp kim kẽm; đường kính trụ lõi 18 – 19mm; đường kính trụ chốt gài ≥ 5 mm; chiều dài trụ chốt gài ≥ 40 mm (Ổ khóa Hafele mã 234.99.240 hoặc tương đương).

III. Yêu cầu khác:

- Thời gian hoàn thiện cung cấp và lắp đặt hàng hóa: 30 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian bảo hành: 12 tháng.
- Thanh toán giá trị theo số lượng được ký xác nhận giữa các bên nhưng không vượt quá giá trị của hợp đồng đã ký.
- Có tài liệu chứng minh tính hợp lệ của nguyên vật liệu, hàng hóa như Giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng...
- Trước khi thi công, Nhà thầu phải khảo sát thực tế tại Bệnh viện về vị trí, kích thước và màu sắc để có phương án thi công, lắp đặt phù hợp.
- Sau khi thi công, Nhà thầu tiến hành lắp đặt theo vị trí đã khảo sát.
- Nhà thầu vận chuyển, tháo bỏ bàn, tủ cũ... mà Bệnh viện không còn sử dụng nếu được Bệnh viện yêu cầu.
- Địa điểm giao hàng và lắp đặt tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhà thầu phải đảm bảo nhân lực thực hiện vận chuyển, lắp đặt đúng vị trí, đúng tiến độ, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động, an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy... khi thi công tại Bệnh viện và chịu hoàn toàn trách nhiệm các sự việc liên đới khi có sự cố xảy ra do lỗi của nhà thầu.

IV. Bản vẽ: đính kèm 1 file có 30 trang./.